

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ THÔNG MINH GIA PHONG  
VIỆT NAM**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ THÔNG MINH GIA PHONG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA PHONG VIETNAM SMART TECHNOLOGY TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA PHONG VIETNAM SMART TECHNOLOGY TRADING CO., LTD.

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301292617

**3. Ngày thành lập:** 02/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

F255, Tầng 2, Số 14 Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0862813637

Email:

Fax:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811        |
| 2.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                              | 2610        |
| 3.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                               | 2620        |
| 4.  | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                                                                                            | 2819        |
| 5.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 3290        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659(Chính) |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 20. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 23. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                              | 4912        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 26. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                | 5221        |
| 28. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225        |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229        |
| 31. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 32. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CAO THỊ CHINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/06/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038193002632

Ngày cấp: 29/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Minh Châu 1, Xã Minh Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Minh Châu 1, Xã Minh Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LIU GUOSHENG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/01/1973

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: E89000653

Ngày cấp: 27/10/2016

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh bộ công an Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Phòng 501, Đơn vị 1, Tòa nhà 28, Lê Thành Lạc Ý Cư, Thị trấn Đông Thăng, Thành phố Trung Sơn, Tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc., Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: F255, Tầng 2, Số 14 Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh